

Số: 08/2026/QĐCNTTLH

Bắc Ninh, ngày 14 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117,
Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Mai Thùy D và anh Đồng Văn H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 01 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con” của chị Mai Thùy D;

- Đơn đề nghị ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận ngay sau khi hòa giải
của chị Mai Thùy D và anh Đồng Văn H đề ngày 13 tháng 01 năm 2026;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 01 năm 2026 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Chị Mai Thùy D, sinh ngày 18/12/1983.

Căn cước công dân số: 024183002723.

Nơi ĐKNKTT: Tổ A, phường B, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở hiện nay: Chung cư G city, đường T, phường B, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người bị kiện:* Anh Đồng Văn H, sinh ngày 12/9/1981.

Căn cước công dân số: 024081018062.

Nơi ĐKNKTT: Tổ A, phường B, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở hiện nay: Số H đường H, phường B, tỉnh Bắc Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 01 năm 2026 có đủ
các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13
tháng 01 năm 2026, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thùy D và anh Đồng Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Đồng Mai V, sinh ngày 30/01/2019 cho chị Mai Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đồng Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Mai Thùy D với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Mai Thùy D và anh Đồng Văn H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành ~~hoặc cưỡng chế thi hành~~ theo quy định tại các Điều 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 1 - Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Xuân Lương, tỉnh Bắc Ninh;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thu Hà